**PHIẾU HỌC TẬP**

**Trắc nghiệm**

Câu 1: Phép lai nào sau đây cho biết kết quả ở con lai không đồng tính là:

A. P: BB x bb B. P: BB x BB C. P: Bb x bb D. P: bb x bb

Câu 2: Phép lai dưới đây tạo ra ở con lai F1 có hai kiểu hình:

A. P: AA x AA B. P: aa x aa C. P: AA x Aa D. P: Aa x aa

Câu 3: Phép lai dưới đây tạo ra con lai F1 có nhiều kiểu gen nhất là:

A. P: aa x aa B. P: Aa x aa C. P: AA x Aa D. P: Aa x Aa

Câu 4: Kiểu gen nào sau đây biểu hiện kiểu hình trội:

A. AA và aa B. Aa và aa C. AA và Aa D. AA, Aa và aa

Câu 5: Trên cơ sở phép lai một cặp tính trạng, Menđen đã phát hiện ra:

A. Qui luật đồng tính B. Qui luật phân li

C. Qui luật đồng tính và Qui luật phân li D. Qui luật phân li độc lập

Câu 6: Phép lai nào dưới đây được coi là lai phân tích:

A. P: AA x AA B. P: Aa x Aa C. P: AA x Aa D. P: Aa x aa

Câu 7: Kiểu gen nào dưới đây tạo ra một loại giao tử là:

A. AA và aa B. Aa và aa C. AA và Aa D. AA, Aa và aa

Câu 8: Kiểu gen dưới đây được xem là thuần chủng:

A. AA và aa B. Aa C. AA và Aa D. AA, Aa và aa

Câu 9: Nếu cho lai phân tích cơ thể mang tính trội thuần chủng thì kết quả về kiểu hình ở con lai phân tích là:

A. Chỉ có 1 kiểu hình B. Có 2 kiểu hình C. Có 3 kiểu hình D. Có 4 kiểu hình

Câu 10: Nếu tính trội hoàn toàn thì cơ thể mang tính trội không thuần chủng lai phân tích cho kết quả kiểu hình ở con lai là:

A. Đồng tính trung gian B. Đồng tính trội C. 1 trội : 1 trung gian D.1 trội : 1 lặn

Câu 11: Các qui luật di truyền của Menđen được phát hiện trên cơ sở các thí nghiệm mà ông đã tiến hành ở:

A. Cây đậu Hà lan B. Cây đậu Hà Lan và nhiều loài khác

C. Ruồi giấm D.Trên nhêù loài côn trùng

Câu 12: Đặc điểm của đậu Hà Lan tạo thuận lợi cho việc nghiên cứu của Menđen là:

A. Sinh sản và phát triển mạnh B. Tốc độ sinh trưởng nhanh

C. Có hoa lưỡng tính, tự thụ phấn cao D. Có hoa đơn tính

Câu 13: Hai trạng thái khác nhau của cùng loại tính trạng có biểu hiện trái ngược nhau, được gọi là:

A. Cặp gen tương phản B. Cặp bố mẹ thuần chủng tương phản

C. Hai cặp tính trạng tương phản D. Cặp tính trạng tương phản

Câu 14: Yêu cầu bắt buộc đối với mỗi thí nghiệm của Menđen là:

A. Con lai phải luôn có hiên tượng đồng tính

B. Con lai phải thuần chủng về các cặp tính trạng được nghiên cứu

C. Bố mẹ phải thuần chủng về các cặp tính trạng được nghiên cứu

D. Cơ thể được chọn lai đều mang các tính trội

Câu 15: Đặc điểm của của giống thuần chủng là:

A. Có khả năng sinh sản mạnh

B. Các đặc tính di truyền đồng nhất và cho các thế hệ sau giống với nó

C. Dễ gieo trồng

D. Nhanh tạo ra kết quả trong thí nghiệm

**Sử dụng đoạn câu sau đây để trả lời câu hỏi từ 16 đến 19**

Khi lai giữa hai cơ thể bố mẹ…..(I)….khác nhau về một cặp….(II)…..tương phản thì con lai ở F1 đều…..(III)…..về tính trạng của bố hoặc của mẹ và ở F2 có sự phân li tính trạng với tỉ lệ xấp xỉ…..(IV)……

Câu 16: Số (I) là:

A. thuần chủng B. cùng loài C. khác loài D. bất kì

Câu 17. Số (II) là:

A. gen trội B. tính trạng trội C. tính trạng D. tính trạng lặn

Câu 18: Số (III) là:

A. có sự khác nhau B. đồng loạt giống nhau

C.thể hiện sự giống và khác nhau D. có sự phân li

Câu 19: Số (IV) là:

A. 50% trội: 50% lặn B.7 5% trội: 25% lặn

C. 25% trội: 50% trung gian: 25% l ặn D.25% trung gian:50% tr ội:25% lặn

**Sử dụng đoạn câu sau đây để trả lời câu hỏi 20 - 22**

Phép lai….(I)….là phép lai được sử dụng để nhằm kiểm tra ….(II)…..của một cơ thể mang tính trội nào đó là thuần chủng hay không thuần chủng. Cách làm là cho cơ thể mang tính trội cần kiểm tra lai với cơ thể mang…(III)

Câu 20: Số (I) là:

A. một cặp tính trạng B. phân tích

C. hai cặp tính trạng D. một cặp hoặc hai cặp tính trạng

Câu 21: Số (II) là:

A. kiểu gen B. kiểu hình C. các cặp tính trạng D. nhân tố di truyền

Câu 22: Số (III) là:

A. kiểu gen không thuần chủng B. kiểu gen thuần chủng

C. tính trạng lặn D. tính trạng lặn và tính trạng trội

**Cho biết cây đậu Hà Lan, gen A: thân cao, gen a: thân thấp**

Câu 23: Kiểu gen biểu hiện kiểu hình thân cao là:

A. AA và Aa B. AA và aa C. Aa và aa D. AA, Aa và aa

Câu 24: Nếu cho cây P có thân cao giao phấn với cây P có thân thấp thì phép lai được ghi là:

A. P: AA x aa và P: Aa x AA B. P: AA x aa và P: Aa x aa

C. P: Aa x aa D. P: Aa x aa và P: aa x aa

Câu 25: Phép lai cho con F1 c ó 100% thân cao l à:

A. P: AA x Aa B. P: Aa x Aa

C. P: Aa x aa D. P: aa x aa

Câu 26: Phép lai cho F2 có tỉ lệ 3 thân cao: 1 thân thấp l à:

A. P: AA x AA B. P: Aa x aa

C. P: AA x aa D. P: Aa x Aa

**Tự luận:**

**Bài tập 1:** ở cà chua, quả đỏ là tính trạng trội hoàn toàn so với quả vàng. Hãy xác định kết quả về kiểu gen, kiểu hình của con lai F1 trong các trường hợp sau đây:

1. P: quả đỏ x quả đỏ
2. P: quả đỏ x quả vàng
3. P: quả vàng x quả vàng.

**Bài tập 2:** ở lúa, hạt gạo đục là tính trạng trội hoàn toàn so với hạt gạo trong. Cho cây lúa có hạt gạo đục thuần chủng thụ phấn với cây lúa có hạt gạo trong.

1. Xác định kết quả thu được ở F1 và F2?
2. Nếu cho cây F1 và F2 có hạt gạo đục lai với nhau thì kết quả thu được sẽ như thế nào?

**Bài tập 4:** Sự di truyền nhóm máu ở người được quy định như sau:

- Nhóm máu A -> kiểu gen: IAIA hoặc IAIO.

- Nhóm máu B -> kiểu gen: IBIB hoặc IBIO

- Nhóm máu AB -> kiểu gen: IAIB

- Nhóm máu O -> kiểu gen: IOIO

 Hãy lập sơ đồ lai và xác định kiểu gen, kiểu hình của các con trong các trường hợp sau:

1. Bố máu A x Mẹ máu O
2. Bố máu AB x Mẹ máu B

**Bài tập 5:** ở chuột, gen qui định hình dạng lông nằm trên NST thường. Cho giao phối giữa 2 chuột với nhau thu được F1 là 45 chuột lông xù và 16 chuột lông thẳng.

a. Giải thích kết quả và lập sơ đồ cho phép lai nói trên?

b. Nếu tiếp tục cho chuột có lông xù giao phối với nhau thì kết quả sẽ như thế nào?

**Bài tập 6:** ở gà, gen qui định chiều cao của chân nằm trên NST thường. Gen B qui định chân cao, gen b qui định thân thấp. Xác định KG, KH của mỗi cặp bố mẹ và lập sơ đồ cho mỗi phép lai sau:

1. F1 thu được có 100% cá thể chân cao.
2. F1 thu được có 120 cá thể chân cao và 40 cá thể chân thấp.
3. F1 thu được có 80 cá thể chân cao và 78 cá thể chân thấp.